BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM 2018-2019

LỚP C16 KX - GVCV : NGUYỄN THỊ CÚC

STT	mã số	Họ và	tên	TC1 (0-:-20)				TC2 (0-:-25)		TC3 (0-:-20)		TC4 (0-:-25)		TC5 (0-:-10)				HM	BHYT	TỔNG ĐIỂM				GHI CHÚ
				lớp	khoa	ht	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa (phụ trách lớp, ĐTN, HSV)	khoa (HĐ phong trào)	khoa (HĐ học thuật)	5đ	-10	lớp	x.loại	khoa	x.loại	
1	16CQ5803020001	Đồng Minh	Dư	3	3	8	11	25	15	10	10	19	15	10	10					67	Khá	**61**	TB	LT, UVCH,
2	16CQ5803020002	Huỳnh	Hạ	3	3	10	13	25	15	12	12	22	15	7	5					69	Khá	**60**	TB	PBT,
3	16CQ5803020003	Đỗ Bá	Hậu	3	3	0	3	25	5	15	15	21	15		2					64	TB	**40**	Yếu	
4	16CQ5803020004	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	3	3	10	13	25	5	10	10	21	15	7	7					66	Khá	**50**	TB	LP,
5	16CQ5803020014	NORLASING	Orlathai	3	3	8	11	25	25	15	15	25	15		0					68	Khá	**66**	Khá	
6	16CQ5803020005	Đỗ Thị Thu	Phượng	3	3	8	11	25	15	11	11	25	15	7	3					71	Khá	**55**	TB	CHP,
7	16CQ5803020007	Nguyễn Thị Kim	Quyên	3	3	8	11	25	25	15	15	19	15	7	8					69	Khá	**74**	Khá	CHT,
8	16CQ5803020015	LAENGSOUDTHI	Tavanh	3	3	8	11	25	25	15	15	25	15		0					68	Khá	**66**	Khá	
9	16CQ5803020018	Nguyễn Bảo	Thịnh	3	3	8	11	25	25	11	11	21	15	7	0					67	Khá	**62**	TB	UV,
10	16CQ5803020009	Lê Tấn	Túc	3	3	8	11	25	5	16	16	18	15	10	7					72	Khá	**54**	TB	BT,

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm Khoa

BẢNG TỔNG HỢP

XL	XS	Tốt	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém	TC
SL	0	0	3	0	6	1	0	10
%	0.0	0.0	30.0	0.0	60.0	10.0	0.0	100

Người lập

Trần Thị Quỳnh Như

Lê Thị Ngọc Thảo